

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 56/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 11 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung vốn đối ứng sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 28

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

*Xét Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung vốn đối ứng sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bổ sung vốn đối ứng sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024 là 472 triệu đồng.

*(Chi tiết như Phụ lục 01, 02 và 03 kèm theo)*

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 08 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)  
**Bùi Thị Quỳnh Vân**

## PHỤ LỤC 01

**BỔ SUNG VỐN ĐỐI ỨNG SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022***(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Dự án/đơn vị	Kế hoạch vốn sự nghiệp giao năm 2022 (sau điều chỉnh)			Bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.354</b>	<b>1.231</b>	<b>123</b>	<b>62</b>	<b>-</b>	<b>62</b>	
	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>1.354</b>	<b>1.231</b>	<b>123</b>	<b>62</b>		<b>62</b>	
	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	<b>1.354</b>	<b>1.231</b>	<b>123</b>	<b>62</b>		<b>62</b>	
	* Nội dung 2: Đào tạo đại học, sau đại học	1.354	1.231	123	62		62	
	Phân bổ cho các sở, ban ngành hội đoàn thể	1.354	1.231	123	62		62	
1	Sở Nội vụ	676	615	61	31		31	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	678	616	62	31		31	

## PHỤ LỤC 02

## BỔ SUNG VỐN ĐỐI ỨNG SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp giao năm 2023 (sau điều chỉnh)			Bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.971</b>	<b>3.609</b>	<b>362</b>	<b>180</b>	<b>-</b>	<b>180</b>	
	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>3.971</b>	<b>3.609</b>	<b>362</b>	<b>180</b>		<b>180</b>	
	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	<b>3.971</b>	<b>3.609</b>	<b>362</b>	<b>180</b>		<b>180</b>	
	* Nội dung 2: Đào tạo đại học, sau đại học	3.971	3.609	362	180		180	
	Phân bổ cho các sở, ban ngành hội đoàn thể	3.971	3.609	362	180		180	
1	Sở Nội vụ	1.984	1.804	180	90		90	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.987	1.805	182	90		90	

## PHỤ LỤC 03

**BỔ SUNG VỐN ĐỐI ỨNG SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024***(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp giao năm 2024 (sau điều chỉnh)			Bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.037</b>	<b>4.581</b>	<b>456</b>	<b>230</b>	<b>-</b>	<b>230</b>	
	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>5.037</b>	<b>4.581</b>	<b>456</b>	<b>230</b>	<b>-</b>	<b>230</b>	<b>-</b>
	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	<b>5.037</b>	<b>4.581</b>	<b>456</b>	<b>230</b>	<b>-</b>	<b>230</b>	
	* Nội dung 2: Đào tạo đại học, sau đại học	5.037	4.581	456	230		230	
	Phân bổ cho các sở, ban ngành hội đoàn thể	5.037	4.581	456	230		230	
1	Sở Nội vụ	2.518	2.290	228	115		115	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.519	2.291	228	115		115	